

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ UÔNG BÍ  
TỈNH QUẢNG NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 46/2021/HNGĐ-ST  
Ngày: 28/9/2021  
V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con  
khi ly hôn

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ UÔNG BÍ – TỈNH QUẢNG NINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Vĩ Thanh Hà**.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà **Vũ Thị Xuyên** và ông **Thái Quang Định**.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà **Trần Thị Mai Hương** - là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa:** Bà **Lê Thị Nhung** - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 9 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 163/2021/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 7 năm 2021 về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 43/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 01 tháng 9 năm 2021 giữa các đương sự:

*Nguyên đơn:* Chị **Vũ Thị Đ**, sinh năm: 1993; Địa chỉ: Tổ 25, khu P, phường Y, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

*Bị đơn:* Anh **Nguyễn Văn H**, sinh năm: 1990; Địa chỉ: Tổ 25, khu P, phường Y, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh; Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Tại đơn khởi kiện đề ngày 24/6/2021, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại đơn đề nghị xét xử vắng mặt, nguyên đơn chị Vũ Thị Đ trình bày:*

*Về quan hệ hôn nhân:* Chị Vũ Thị Đ và anh Nguyễn Văn H tự nguyện kết hôn vào năm 2012, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường B, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh. Sau khi kết hôn vợ chồng về chung sống tại tổ 25, khu P, phường Yên Thanh, thành phố Uông Bí. Quá trình vợ chồng chung sống hòa thuận hạnh phúc được khoảng một năm thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh H mãi chơi, không quan tâm đến vợ con, gia đình hai bên đã khuyên can nhiều lần nhưng anh H không thay đổi. Đến tháng 7/2020 anh H vi phạm pháp luật và bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Ninh. Chị Đ cho rằng, mâu thuẫn vợ chồng ngày càng

ng nghiêm trọng, cả hai không tìm được tiếng nói chung, đến nay chị Đ xác định tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị Tòa án giải quyết cho được ly hôn anh H.

*Về con chung:* Vợ chồng chị Đ có 02 con chung là Nguyễn Vũ Hoàng H, sinh ngày 11/9/2012 và Nguyễn Vũ Ngọc D, sinh ngày 14/10/2015, khi ly hôn chị Đ đề nghị Tòa án giao cả hai con chung cho chị trực tiếp nuôi dưỡng và không yêu cầu anh H cấp dưỡng.

*Về tài sản chung:* Tại đơn khởi kiện chị Đ yêu cầu Tòa án giải quyết chia tài sản chung là: 01 ngôi nhà 02 tầng, xây dựng trên diện tích đất 140,3m<sup>2</sup> tại phường Y, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BT913838 ngày 19/10/2015 mang tên Nguyễn Văn H và Vũ Thị Đ. Tuy nhiên đến ngày 13/8/2021 chị Đ đã có đơn xin rút yêu cầu chia tài sản chung của vợ chồng, không đề nghị Tòa án giải quyết.

*\* Bị đơn anh Nguyễn Văn H có lời khai thể hiện:*

*Về quan hệ hôn nhân:* Anh H thừa nhận quá trình kết hôn, chung sống như chị Đ trình bày là đúng sự thật, khoảng 2-3 năm trở lại đây vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân chủ yếu là do làm ăn kinh tế, vợ chồng không hiểu nhau nên thường xuyên xảy ra cãi cọ. Đến tháng 7/2020 anh vi phạm pháp luật và đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Ninh. Do vợ chồng còn nhiều khúc mắc chưa được giải quyết, chưa tìm được tiếng nói chung nên anh H không đồng ý ly hôn. Tuy nhiên nếu chị Đ vẫn cương quyết xin ly hôn thì anh H đồng ý.

*Về con chung:* Nếu ly hôn anh H đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

*Về tài sản chung:* Anh H không đề nghị Tòa án giải quyết.

Tại biên bản xác minh ngày 24/8/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí, Ông Đỗ Xuân T là Khu trưởng khu P, phường Y thừa nhận tình trạng hôn nhân như chị Đ, anh H trình bày là đúng, do anh H vi phạm pháp luật và đang bị tạm giam trong giai đoạn chuẩn bị xét xử nên vợ chồng đã không còn sống chung với nhau hơn một năm, nay chị Đ có đơn xin ly hôn đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh phát biểu quan điểm:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự từ khi thụ lý vụ án đến khi xét xử;

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của các đương sự: Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật;

- Về quan điểm giải quyết vụ án: Qua hồ sơ vụ án và các tài liệu chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, có căn cứ xác định quá trình chung sống vợ chồng giữa chị Đ và anh H có phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do cả hai tính cách không hợp nhau, bất đồng về quan điểm sống, cả hai không tìm được tiếng nói chung. Xét thấy mâu

thuần giữa chị Đ và anh H đã trầm trọng, không thể kéo dài nên chấp nhận đơn khởi kiện ly hôn của chị Vũ Thị Đ.

Về con chung: Chị Đ và anh H có 02 con chung là Nguyễn Vũ Hoàng H, sinh ngày 11/9/2012 và Nguyễn Vũ Ngọc D, sinh ngày 14/10/2015. Do anh H hiện nay đang bị tạm giam trong giai đoạn chuẩn bị xét xử, không thể trực tiếp nuôi dưỡng các con chung, căn cứ vào nguyện vọng của các con chung, thấy giao cả hai con chung cho chị Vũ Thị Đ trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc là hợp lý. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng vào phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

#### **[1] Về thủ tục tố tụng:**

Việc thụ lý và giải quyết vụ án dân sự về tranh chấp hôn nhân và gia đình giữa các đương sự có nơi cư trú tại thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh nên thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nguyên đơn và bị đơn vắng mặt tại phiên tòa, đều có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, do đó Tòa án xét xử vắng mặt các đương sự đảm bảo đúng quy định tại khoản 1 Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại đơn khởi kiện ngày 24/6/2021 nguyên đơn chị Vũ Thị Đ đề nghị Tòa án giải quyết các vấn đề: quan hệ hôn nhân, nuôi con sau khi ly hôn và chia tài sản chung của vợ chồng. Tuy nhiên trong quá trình giải quyết vụ án, chị Đ đã tự nguyện rút một phần yêu cầu khởi kiện về chia tài sản chung của vợ chồng, do đó Tòa án đình chỉ giải quyết một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc chia tài sản chung.

#### **[2] Về nội dung vụ án:**

- Về quan hệ hôn nhân, Hội đồng xét xử xét thấy: Chị Vũ Thị Đ và anh Nguyễn Văn H kết hôn hợp pháp, trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND phường B, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh. Quá trình chung sống vợ chồng do bất đồng quan điểm trong làm ăn kinh tế và trong cuộc sống thường ngày, cả hai không tìm được tiếng nói chung nên thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cãi cọ nhau. Anh H cho rằng tình cảm vợ chồng vẫn còn và không đồng ý ly hôn, tuy nhiên chị Đ cương quyết xin ly hôn thì anh đồng ý.

Như vậy có cơ sở để xác định, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, cả hai không tìm được tiếng nói chung, khả năng đoàn tụ không còn, HĐXX chấp nhận cho chị Đ được ly hôn anh H là hoàn toàn phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

- *Về con chung*: Chị Đ và anh H có 02 con chung là Nguyễn Vũ Hoàng H, sinh ngày 11/9/2012 và Nguyễn Vũ Ngọc D, sinh ngày 14/10/2015; Từ khi anh H bị tạm giam, chị Đ là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc hai con chung, chị Đ xác định có đủ điều kiện để nuôi con nên không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng, mặt khác theo nguyện vọng của con chung Nguyễn Vũ Hoàng H muốn được ở với mẹ, do đó Tòa án giao cả hai con chung cho chị Đ trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình. Anh H không phải cấp dưỡng nuôi con.

- *Về tài sản chung*: Tại đơn khởi kiện chị Đ yêu cầu Tòa án giải quyết chia tài sản chung là: 01 ngôi nhà 02 tầng, xây dựng trên diện tích đất 140,3m<sup>2</sup> tại phường Y, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BT913838 ngày 19/10/2015 mang tên Nguyễn Văn H và Vũ Thị Đ. Tuy nhiên đến ngày 13/8/2021 chị Đ đã có đơn xin rút yêu cầu chia tài sản chung của vợ chồng, không đề nghị Tòa án giải quyết. Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí đã ra thông báo số 163-01/TB-TA ngày 13/8/2021 về việc đương sự rút một phần yêu cầu khởi kiện nên HĐXX không xem xét giải quyết đối với yêu cầu chia tài sản chung của vợ chồng.

- *Về án phí*: Nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

- *Về quyền kháng cáo*: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 218; khoản 1 Điều 227; Điều 228; Điều 271; khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51; Điều 56; Điều 57; Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Vũ Thị Đ.

#### **Tuyên xử:**

1. *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Vũ Thị Đ được ly hôn anh Nguyễn Văn H.

2. *Về con chung*: Giao cho chị Vũ Thị Đ được trực tiếp nuôi dưỡng, trông nom, chăm sóc và giáo dục các con chung là Nguyễn Vũ Hoàng H, sinh ngày 11/9/2012 và Nguyễn Vũ Ngọc D, sinh ngày 14/10/2015 kể từ tháng 9 năm 2021 cho đến khi các con chung thành niên (đủ 18 tuổi).

Anh Nguyễn Văn H không phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền, nghĩa vụ thăm nom các con chung mà không ai được cản trở. Trường hợp, anh H lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì chị Đ có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của anh H.

Sau khi ly hôn các đương sự có quyền đề nghị thay đổi người trực tiếp nuôi con chung, yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật.

3. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc chia tài sản khi ly hôn. Các đương sự có quyền khởi kiện lại vụ án chia tài sản chung của vợ chồng sau khi ly hôn theo quy định của pháp luật.

4. Về án phí: Chị Vũ Thị Đ phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm, trả lại chị Vũ Thị Đ số tiền 10.000.000đ (Mười triệu đồng) tạm ứng án phí về việc chia tài sản chung, theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0006635 ngày 11 tháng 7 năm 2021 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh;

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại nơi cư trú./.

**Nơi nhận:**

- Đương sự;
- VKSND TP. Uông Bí;
- Chi cục THADS TP. Uông Bí;
- UBND phường B,
- TP. Uông Bí; T. Quảng Ninh;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- Lưu HSVA, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

**Vi Thanh Hà**